

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ VẬN CHUYỂN NHẬT KIỀU 2
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ VẬN CHUYỂN NHẬT KIỀU 2

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110773891

3. Ngày thành lập: 04/07/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Thần Quy, Xã Minh Tân, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0528916003

Fax:

Email: Phuonghnn889@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R 22 trong lĩnh vực chế biến thủy sản)	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4513
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
10.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4541
11.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4543
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610

14.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không hoạt động tại trụ sở)	4620
15.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
16.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán dược phẩm)	4649
17.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
18.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659
21.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Không kinh doanh vàng miếng)	4662
22.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
23.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ bán buôn bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán buôn hóa chất tại trụ sở)	4669
24.	Bán buôn tổng hợp (trừ bán buôn hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí)	4690
25.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
26.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
27.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
28.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
29.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác; Hoạt động của cáp treo, đường sắt trong phạm vi sân bay, đường sắt leo núi; Hoạt động quản lý điều hành vận tải hành khách.	4932
30.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa thông thường: vận tải gỗ, vận tải gia súc, nông lâm sản, hàng hóa thông thường khác; Vận tải hàng hóa bằng xe chuyên dụng: Xe bồn chở chất lỏng, xe chở hóa chất, xe đông lạnh; Vận tải hàng nặng, vận tải container; Hoạt động chuyển đồ đặc; Cho thuê xe tải có người lái.	4933
31.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011

32.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
33.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
34.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5022
35.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan (trừ kinh doanh kho bãi)	5210
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường thủy	5222
38.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không).	5224
39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ	5225
40.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (theo quy định tại Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014)	6810
41.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	7020
42.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc; Hoạt động đo đạc và bản đồ; Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước; Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác; Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình Thiết kế quy hoạch xây dựng; Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; Khảo sát xây dựng; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình; Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, kiểm định xây dựng; Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Lập quy hoạch xây dựng.	7110
43.	Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
44.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
45.	Cho thuê xe có động cơ	7710
46.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
47.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
48.	Cung ứng lao động tạm thời (trừ cho thuê lại lao động, chỉ hoạt động khi được Sở Lao động và Thương binh xã hội cấp giấy phép và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	7820

49.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết : Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (Trừ cho thuê lại lao động)	7830
50.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp (trừ kinh doanh dịch vụ bảo vệ)	8110
51.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
52.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim, ảnh).	8230
53.	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói các sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật)	8292
54.	Bưu chính	5310
55.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan (trừ kinh doanh bến bãi ô tô, hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không).	5229
57.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
58.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	9522
59.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự (không đập, cắt, gò, hàn, sơn tại trụ sở)	9524
60.	Thoát nước và xử lý nước thải (không hoạt động tại trụ sở)	3700
61.	Thu gom rác thải không độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3811
62.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3821
63.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3822
64.	Tái chế phế liệu (không hoạt động tại trụ sở)	3830
65.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không hoạt động tại trụ sở)	0810
66.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
67.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
68.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ (gỗ có nguồn gốc hợp pháp) (Không hoạt động tại trụ sở)	1610
69.	In ấn	1811
70.	Dịch vụ liên quan đến in	1812

71.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (không dập, cắt, gò, hàn, sơn tại trụ sở)	2592
72.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (không dập, cắt, gò, hàn, sơn tại trụ sở)	3312
73.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học (không dập, cắt, gò, hàn, sơn tại trụ sở)	3313
74.	Sửa chữa thiết bị điện (không dập, cắt, gò, hàn, sơn tại trụ sở)	3314
75.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) (không dập, cắt, gò, hàn, sơn tại trụ sở)	3315
76.	Sửa chữa thiết bị khác (không dập, cắt, gò, hàn, sơn tại trụ sở)	3319
77.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
78.	Xây dựng nhà không để ở	4102
79.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
80.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
81.	Xây dựng công trình điện	4221
82.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
83.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
84.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
85.	Xây dựng công trình thủy	4291
86.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
87.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
88.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
89.	Phá dỡ (Trừ hoạt động nổ mìn)	4311
90.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động nổ mìn)	4312
91.	Lắp đặt hệ thống điện (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Ho và tên: TRẦN VĂN AN

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 28/04/1995

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 040095027860

Ngày cấp: 20/08/2021

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Xóm 9, Xã Quỳnh Yên, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Xóm 9, Xã Quỳnh Yên, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam*

Thời gian đăng từ ngày 05/07/2024 đến ngày 04/08/2024

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN VĂN AN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 28/04/1995

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 040095027860

Ngày cấp: 20/08/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Xóm 9, Xã Quỳnh Yên, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Xóm 9, Xã Quỳnh Yên, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội